

Số: 326/2026/QĐST-VHN

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên họp:** Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 283/2026/TLST- VHNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 07/2026/QĐST-VDS ngày 26/5/2026.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ **Anh Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1987 (Có mặt);
HKTT: 12/25 Thụy Ứng, thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

+ **Chị Phạm Thị N**, sinh năm 1988; (Có đơn xin vắng mặt);

HKTT: 12/25 Thụy Ứng, thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 656 – 0452 Miami awuari hyogo ken Kurihara – 459 -2.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

- *Anh Nguyễn Văn Q trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị N đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 06 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, chị là Phạm Thị N sang Nhật Bản xuất khẩu lao động từ

năm 2022, do phải đi làm xa nhà, không có điều kiện chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của anh chị vẫn không có nhiều tiến triển tốt. Anh chị đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân đã không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 13/11/2020. Cháu Nhi hiện đang sinh sống cùng anh Q tại xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Thảo Nhi cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Chị Phạm Thị N nhất trí với ý kiến anh Q và có đơn xin vắng mặt.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đề nghị Toà án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị N. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của các đương sự giao cháu Nguyễn Thảo Nhi cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về lệ phí: Anh Q tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị N đăng ký kết hôn ngày 10/6/2020 tại Ủy ban nhân dân Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, chị Ngọc đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên vợ chồng không có điều kiện chung sống cùng nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Nay anh chị xác

định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 13/11/2020. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Thảo Nhi cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thoả thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2025; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 13/11/2020. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Thảo Nhi cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị N cho đến khi anh Nguyễn Văn Q yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Quyết đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011785 ngày 15/5/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Anh Quyết đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ quyết định.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

- Dương sự;
- THA DS thành phố HN;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- UBND xã Đông Cứu, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Sơn Hà